

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **364/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/12/2021

*V/v tranh chấp “Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Châu Vũ Bình**;

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:** Ông **Phạm Minh Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 260/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Đặng Ngọc N**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Đặng Ngọc N có bà Nguyễn Thị Huỳnh Như sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện A, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

**Đặng Thị Phương Uyên**, sinh năm 2005 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Đặng Ngọc N trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Kim H tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã C, huyện A cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 05/3/2001. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm, anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn giải quyết nhưng vẫn không được. Sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nay anh N nhận thấy hôn nhân không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành và Đặng Thị Phương K, sinh ngày 18/12/2005, cháu Uyên đang sống với chị H, anh đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi cháu K, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh N về thời gian cưới nhau và địa điểm đăng ký kết hôn. Về mâu thuẫn vợ chồng không như anh N trình bày, do anh N có quan hệ với người phụ nữ khác nhưng chị vẫn tha thứ. Nay chị vẫn còn thương anh N, chị xin được đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành và Đặng Thị Phương K, sinh ngày 18/12/2005, cháu K đang sống với chị H, chị H đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Tại phiên tòa, anh Đặng Ngọc N có đơn xin vắng mặt nhưng trình bày vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành và Đặng Thị Phương K, sinh ngày 18/12/2005, cháu K đang sống với chị H, anh đồng ý cho chị H tiếp tục nuôi cháu K, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Chị Nguyễn Thị Kim H còn thương chồng nên không đồng ý ly hôn với anh  
Của.

Về con chung: Chị thống nhất như trình bày của anh Cửa, chị đồng ý nuôi con chung tên Đặng Thị Phương Uyên, sinh ngày 18/12/2005, không yêu cầu anh Cửa cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung thì tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

\* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Cửa trình bày: Anh Cửa và chị H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do thường xuyên tranh cãi, bất đồng quan điểm, anh chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn giải quyết nhưng vẫn không được. Sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay, chị H không biết anh Cửa đang ở đâu làm gì, không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu theo đơn khởi kiện của anh Cửa.

\* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân anh Cửa và chị H mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân từ năm 2020 nhưng không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Cửa ly hôn với chị H.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành và Đặng Thị Phương Uyên, sinh ngày 18/12/2005, cháu Uyên đang sống với chị H, được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, nên cần thiết giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung và cũng theo nguyện vọng của cháu Uyên. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh Cửa cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của anh Đặng Ngọc N về việc tranh chấp “ly hôn” với chị Nguyễn Thị Kim H thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của anh Đặng Ngọc N và chị Nguyễn Thị Kim H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh N và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến

năm 2018 phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi và ly thân vào năm 2020, anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với chị H. Chị H trình bày còn thương anh N nhưng chị không đưa ra được phương thức nào hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện anh N đang làm ăn xa, có đơn xin vắng mặt những tham dự phiên toà, điều đó chứng tỏ anh không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh N là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành và Đặng Thị Phương K, sinh ngày 18/12/2005, cháu K đang sống với chị H, được mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần thiết giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu K và cũng theo nguyện vọng của cháu K. Ghi nhận việc chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh N, chị H trình bày tự thoả thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 217; Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Ngọc N.

- Về hôn nhân: Anh Đặng Ngọc N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Thị Thanh G, sinh ngày 04/02/2001 đã trưởng thành.

Giao con chung Đặng Thị Phương K, sinh ngày 18/12/2005 cho chị Nguyễn Thị Kim H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Đặng Ngọc N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004643 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Ánh Hồng**